

Góp phần nhận diện, nhận định khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay và đề xuất đối sách của Việt Nam

ĐÀM KIẾN LẬP

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay diễn ra ngày càng trầm trọng và nhanh chóng lan ra các nước. Thực chất của nó như thế nào, nguyên nhân do đâu, tác động của nó ra sao? Bài viết góp phần nhận diện cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và đề xuất đối sách của Việt Nam.

1. Diễn biến gần đây và tác động bước đầu của cuộc khủng hoảng

1.1. Một số diễn biến gần đây của cuộc khủng hoảng

Cuộc khủng hoảng được châm ngòi từ Mỹ, bắt đầu từ tháng 7-2007, đến giữa tháng 9-2008 chính thức nổ ra và đến nay (đầu tháng 12) đã đạt đến cao trào. Thế giới đã từng chứng kiến nhiều cuộc khủng hoảng kinh tế diễn ra¹, nhưng cuộc khủng hoảng lần này là vô cùng nghiêm trọng. Khởi đầu từ lĩnh vực tài chính, nó đã lan ra các lĩnh vực kinh tế khác và đang tác động tiêu cực đến tất cả các nước với mức độ ngày càng nặng nề.

Chỉ trong vòng một tháng rưỡi kể từ giữa tháng 10-2008 đã có hơn 10 cuộc họp, hội nghị quốc tế quan trọng được triệu tập khẩn cấp để bàn biện pháp đối phó với tình hình. Đáng chú ý là hội nghị ngày 11-10-2008 của bộ trưởng tài chính và thống đốc ngân hàng các nước G20², hội nghị ngày 12-10-2008 của lãnh đạo 15 nước thuộc khu vực đồng euro tại Pháp, cuộc họp khẩn cấp ngày 23-10-2008 của các nhà lãnh đạo OPEC, hội nghị ngày 24 và 25-10-2008 của ASEM 7 diễn ra tại Bắc Kinh, cuộc họp ngày 25-10-2008 của Bộ trưởng Tài chính các nước vùng Vịnh, hội nghị cấp cao lần thứ 16 ngày 22 và 23-11-2008 của lãnh đạo 21 nước thành viên APEC... Đặc biệt là hội nghị thượng đỉnh ngày 15 và 16-10-2008 của lãnh đạo các

nước G20, cùng với Tổng Thư ký Liên hợp quốc, lãnh đạo IMF và Ngân hàng Thế giới được tổ chức tại Oa-sing-ton (Mỹ) nhằm tập trung bàn biện pháp chống khủng hoảng tài chính toàn cầu, trong đó khắc phục những lỗ hổng về luật lệ của thị trường tài chính thế giới là trọng tâm của hội nghị.

Chính phủ nhiều nước đã phải *khẩn cấp "cứu nguy"* và *sử dụng nhiều biện pháp can thiệp mạnh vào thị trường* như tái quốc hữu hóa nhiều ngân hàng và tập đoàn lớn, cắt giảm lãi suất và bơm một lượng tiền lớn chưa từng có ra thị trường. Bắt đầu là 6 ngân hàng trung ương ở các nước phát triển (gồm Cục Dự trữ Liên bang Mỹ - FED, Ngân hàng Trung

Đàm Kiến Lập, ThS, Văn phòng Trung ương Đảng.

1. Từ đầu thế kỷ XIX đến nay trên thế giới đã xảy ra hơn 24 cuộc khủng hoảng lớn : 1825 ở Anh; 1836 - 1837 ở Anh và Mỹ; 1847 ở Anh và Pháp; 1857 toàn thế giới; 1866 chủ yếu ở Anh và Pháp; 1873 toàn thế giới; 1882 ở Pháp và Mỹ; 1892 - 1893 ở nhiều nước tư bản; 1902 - 1903 toàn thế giới; 1907 toàn thế giới; 1916 - 1921 ảnh hưởng lớn nhất là Anh và Mỹ; 1929 - 1933 toàn thế giới; 1937 - 1938 ở Anh và Mỹ; 1944 - 1949 ở Mỹ và một số nước khác; 1953 - 1954 ở Mỹ; 1957 - 1958 toàn thế giới; 1961 - 1962 ở Mỹ; 1969 - 1970 toàn thế giới; 1973 - 1975 toàn thế giới; 1979 - 1981; 1990 - 1992; 1997 - 1998 ở Thái Lan và Châu Á; 2000 - 2001 và hiện nay 2008 toàn thế giới.

2. G20 gồm các nước G7 cùng 13 nước có nền kinh tế lớn là Trung Quốc, Nga, Áchentina, Ôxtrâyliá, Braxin, Ấn Độ, Indônêxia, Mêhicô, Á-rập Xê-Út, Nạm Phi, Hàn Quốc, Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ.

ương Anh, Châu Âu, Pháp, Úc, Canada) khẩn cấp cắt giảm lãi suất 0,5% vào ngày 08-10-2008, sau đó là các ngân hàng trung ương Châu Á. Ngày 29-10-2008, FED tiếp tục cắt giảm lãi suất thêm 0,5% còn 1%, là mức thấp nhất kể từ năm 2001. Sang đầu tháng 11-2008, hàng loạt các nước cắt giảm lãi suất. Đặc biệt là Anh và Châu Âu đã cắt giảm đến mức thấp nhất kể từ 1954 và trong vòng một tháng, nhiều nước đã hạ lãi suất 3 lần, như Trung Quốc, Hàn Quốc... Hàng nghìn tỷ USD đã được đưa ra để cứu nguy các ngân hàng, quỹ bảo hiểm và thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, mở đầu là gói 700 tỷ USD của Chính phủ Mỹ, sau đó là Nga, Đức, Thụy Điển, Nhật, Hàn Quốc... cũng đã đưa ra một lượng tiền lớn tương đương hàng chục đến hàng trăm tỷ USD. Đến cuối tháng 11-2008, tổng cộng Mỹ đã quyết định tung ra 1.500 tỷ USD, Châu Âu 200 tỷ Euro, tương đương 260 tỷ USD, Trung Quốc tương đương 586 tỷ USD, Nhật tương đương 63,5 tỷ USD cho yêu cầu này. ASEAN và Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản cũng đã nhất trí thành lập quỹ dự trữ ngoại tệ chung trị giá 80 tỷ USD vào cuối tháng 6-2009 để đối phó khủng hoảng, trong đó Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản góp 80% tương đương 64 tỷ USD...

1.2. Những tác động bước đầu của cuộc khủng hoảng

Mặc cho mọi nỗ lực của các chính phủ, tình hình tài chính, kinh tế thế giới nhiều nước vẫn ngày càng tồi tệ :

+ *Thị trường chứng khoán rơi tự do*, nhất là từ cuối tháng 9-2008. Mở đầu là chứng khoán phố Wall, chỉ số Dow Jones ngày 29-9 giảm 6%, sau đó tiếp tục giảm và chỉ còn 8.378,95 điểm vào cuối tháng 10-2008³. Các nhà đầu tư lo ngại giá cổ phiếu tiếp tục giảm, hàng loạt công ty vỡ nợ, nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nên đã bán tháo cổ phiếu, làm cho giá chứng khoán trên toàn thế giới đều giảm mạnh, các nhà đầu tư trên thị trường Mỹ, Nhật, Nga, Braxin, Ấn Độ và Trung Quốc... bị thua lỗ nặng gần sát

mức kỷ lục và tháng 10-2008 là tháng tồi tệ nhất đối với thị trường chứng khoán toàn cầu. Tính chung, nhiều thị trường mất tới 50% giá trị trong 12 tháng qua. Theo báo cáo 6 tháng đầu năm của Ngân hàng Anh được công bố ngày 27-10-2008, tổng số tiền mà các tổ chức tài chính toàn cầu bị mất trong cuộc khủng hoảng tài chính lên tới 1,8 ngàn tỷ bảng.

+ *Thất nghiệp gia tăng mạnh*. Theo Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), cuộc khủng hoảng lần này khiến số người thất nghiệp tăng thêm 20 triệu người, từ 190 triệu người (năm 2007) lên 210 triệu người (năm 2009). Hàng loạt tập đoàn lớn đã phải sa thải công nhân và cắt giảm chi phí do cuộc khủng hoảng. Tại Mỹ, trong 9 tháng đầu 2008, tổng số người thất nghiệp tăng từ 7,3 triệu lên 9,5 triệu người, chiếm 6,1% tổng số lao động. Theo Newsweek, ngày 03-11-2008, tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ có thể lên tới 8% vào cuối năm 2009, mức cao nhất trong 25 năm. Trong khu vực các nước sử dụng đồng euro, số người thất nghiệp sẽ tăng từ 11,3 triệu (năm 2008) lên 14,5 triệu vào năm 2009 (từ 7,5% - 9%). Lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, sản xuất ô tô, xây dựng là những lĩnh vực cắt giảm nhiều việc làm nhất⁴.

+ *Tổng cầu thế giới giảm nhanh khiến giá cả hầu hết các mặt hàng đều giảm, trong đó nhiều mặt hàng thiết yếu giảm mạnh*. Giá dầu thô giảm từ mức đỉnh 147 USD/thùng vào ngày 11-7-2008 xuống chỉ còn gần 1/3 (trên dưới 50 USD/thùng) vào cuối tháng 11 và dự báo sẽ không tăng trong cả năm 2009, mặc cho OPEC cắt giảm một sản lượng đáng

3. Chỉ số Dow Jones ngày 28-11-2008 đã tăng 8.829,04 điểm nhờ 2 gói cứu nguy mới tổng cộng 800 tỷ USD của FED.

4. Từ ngày 20 - 26/10/2008, Tập đoàn General Motors Mỹ, lớn nhất thế giới, thông báo cắt giảm 5.000 việc làm; hãng Xerox giảm 3.000 lao động; Goldman Sachs cho 3.200 người nghỉ việc; Yahoo sẽ giảm 10% lao động vào cuối 2008. American Express dự kiến giảm 7.000 việc làm. Nissan Nhật Bản dự kiến giảm 3.500 việc làm vì lợi nhuận 6 tháng 2008 giảm 40,5%. Ngày 06-11-2008, Toyota đã gây sốc khi báo cáo lợi nhuận hàng quý giảm đến 69%...

kể. Giá lương thực, thực phẩm và các nguyên vật liệu thô (ngô, đậu tương, lúa mì, bông, cà phê, ca cao...) cũng đồng loạt giảm. Giá vàng cũng theo xu hướng giảm. Theo The Economist, chỉ số giá hàng hóa tính theo đôla Mỹ được công bố ngày 31-10-2008 đã giảm 37% so đầu tháng 7-2008, trong đó giảm mạnh nhất là: kim loại giảm 50% so tháng 3, gạo giảm 50% so tháng 5, cao su giảm 27% so tháng 9... Nhu cầu và giá giảm đang tác động tiêu cực đến các nước xuất khẩu và đã khiến nhiều ngành sản xuất trên thế giới phải cắt giảm sản lượng.

+ *Cuộc khủng hoảng ngày càng lan rộng, trầm trọng; nhiều dự báo phải nhanh chóng điều chỉnh nhận định theo hướng xấu hơn.* Trước tháng 9-2008, nhiều nhà kinh tế cho rằng, các nước mới nổi có thặng dư thương mại và dự trữ ngoại tệ lớn có thể tránh được "con bão" tài chính và là nơi cứu cho nền kinh tế thế giới, nhưng từ giữa tháng 10-2008, các nền kinh tế này cũng đều bị ảnh hưởng nặng bởi thị trường chứng khoán phố Wall tiếp tục giảm sâu. Ngày 24-10-2008, Tổng Thư ký Liên hợp quốc đã kêu gọi bảo vệ các nước đang phát triển khỏi cuộc khủng hoảng.

Đồng tiền của nhiều quốc gia bị mất giá, thậm chí tới 50% so với đồng đôla Mỹ như Ai-xơ-len (do vay vốn nước ngoài lớn gấp 6 lần GDP). Dự trữ của các chính phủ bị cạn kiệt bởi các gói cứu nguy lớn chưa từng có. Ngày càng nhiều nước rơi vào vòng xoáy của cuộc khủng hoảng, phải cầu cứu IMF và trong những ngày cuối tháng 10-2008, IMF đã đồng ý cấp 2,1 tỷ USD cho Ai-xơ-len, 25 tỷ USD cho Hunggari, 16,5 tỷ USD cho Ucraina. Nhiều nước khác cũng đang cầu viện IMF, như Pakixtan, Bêlarút, Bungari, Látvia, Rumania và Xécbia... do các nước này quá phụ thuộc vào nguồn tài chính và ngân hàng nước ngoài.

Kinh tế Mỹ đã chính thức rơi vào suy thoái: GDP quý III đã giảm 0,3%. Cả 5 chỉ số thể hiện sức khỏe nền kinh tế (ngân hàng, nhà ở, người tiêu dùng, chứng khoán và việc làm) đều rất xấu: giá nhà ở, chứng

khoán tiếp tục giảm sâu, các lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là dịch vụ tài chính và xây dựng bị tác động mạnh, thất nghiệp hiện nay tăng lên 6,1% và có thể lên tới 8% vào năm 2009. Để đối phó, FED đã phải cắt giảm lãi suất xuống chỉ còn 1%. Trong nhiều thập kỷ, Mỹ đã thu hút tới 80% số dư tiết kiệm trên toàn thế giới, nhờ đó có được cuộc sống sung túc, nhưng nhiều người cho rằng kỷ nguyên này đang khép lại và mô hình kinh tế tự do kiểu Mỹ sẽ kết thúc.

Suy thoái đã lan sang châu Âu, Đông Á và nhiều nước khác. Nước có nền kinh tế lớn nhất Châu Âu là Đức đã rơi vào suy thoái, GDP quý II giảm 0,4%, và quý III giảm 0,5%. Nền kinh tế Anh, GDP quý III tăng trưởng âm sau 16 năm, ở mức -0,5%; đồng bảng Anh mất giá ở mức thấp nhất trong vòng 5 năm so với đồng USD; thất nghiệp lên tới 5,7%; lạm phát giá tiêu dùng ở mức 5,2%; lần đầu tiên khu vực dịch vụ chiếm 3/4 nền kinh tế giảm 0,4%, nhất là lĩnh vực nhà hàng, khách sạn. Để vực dậy nền kinh tế, Anh đã cắt giảm lãi suất từ 4,5% xuống còn 3%, mức thấp nhất kể từ năm 1955. Các nước Châu Âu còn lại hầu như cũng đã rơi vào suy thoái.

Nhật Bản, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới bị ảnh hưởng nặng nề do xuất khẩu chiếm tới 3/4 GDP và các ngân hàng nắm nhiều tài sản nước ngoài... Trước đây, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản dự đoán tăng trưởng kinh tế năm 2008 đạt 0,1% và 0,6% vào năm sau, nhưng nay đã công bố chính thức quý II giảm 0,1% và quý III giảm 0,9%. Đồng yên lên giá mạnh tác động tiêu cực đến xuất khẩu, buộc Nhật Bản phải yêu cầu các nước G7 can thiệp. Thị trường chứng khoán mất 50% giá trị trong 10 tháng qua. Ngày 31-10-2008, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản đã giảm lãi suất từ 0,5% xuống còn 0,3%.

Sau năm 1998, Hàn Quốc cho rằng sẽ không để xảy ra tình trạng tương tự bởi đã tích cực cải cách và dự trữ ngoại tệ lên tới 240 tỷ USD. Nhưng trong tháng 9, đồng won mất giá 33% so với đồng đôla Mỹ. Thâm

hụt tài khoản vãng lai xuất hiện trở lại, dự đoán khoảng 3,3% GDP. Thị trường chứng khoán mất 55,8% trong 12 tháng. Trong vòng 10 ngày đã 2 lần giảm lãi suất từ 5% xuống còn 4%.

Nga có dự trữ lên tới 540 tỷ USD nhưng bị tác động tồi tệ nhất trong các nền kinh tế mới nổi. Thị trường chứng khoán mất 74% giá trị kể từ tháng 5-2008 đến ngày 24-10-2008, nhiều lần phải tạm ngừng giao dịch. Hệ thống ngân hàng đóng băng, nhiều ngân hàng đứng bên bờ vực phá sản. Giá hàng hóa giảm, đặc biệt là giá dầu đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế. Đồng rúp bị mất giá so với đồng đôla Mỹ.

Trung Quốc có dự trữ hơn 2.000 tỷ USD, thặng dư tài khoản vãng lai lớn, nhưng cũng không tránh được "cơn bão" tài chính: tốc độ tăng trưởng chậm lại từ mức 13% năm 2007, xuống còn 9% trong quý III-2008, giá cổ phiếu giảm mạnh. Trong tháng 10, hai tập đoàn lớn là Smart Union (sản xuất đồ chơi) và Ferro China (sản xuất thép) đã bị phá sản. Xuất khẩu giảm, số doanh nghiệp đóng cửa và lao động mất việc làm gia tăng, nhất là các công ty sản xuất hàng xuất khẩu ở miền Nam. Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã kêu gọi kích cầu, nhất là kích cầu tiêu dùng trong nước để duy trì tăng trưởng kinh tế. Trong tháng 9 và 10 đã 3 lần hạ lãi suất.

Braxin cho rằng khủng hoảng ảnh hưởng không đáng kể, nhưng cũng đã bị tác động mạnh khi chứng khoán rơi tự do, phải 5 lần tạm ngừng giao dịch chỉ trong vòng vài tuần. Thị trường chứng khoán sau một năm giảm 56,9%. Đồng tiền mất giá 30% so với đồng USD kể từ đầu tháng 8-2008.

Các nước trong khu vực vùng Vịnh có dự trữ ngoại tệ và thặng dư thương mại lớn, nhưng giá chứng khoán và bất động sản toàn khu vực cũng giảm mạnh.

2. Thực chất và nguyên nhân của cuộc khủng hoảng

2.1. Thực chất của cuộc khủng hoảng

Cuộc khủng hoảng hiện nay bắt đầu từ lĩnh vực tín dụng dưới chuẩn ở Mỹ đã nhanh

chóng lan ra các nước và tác động tiêu cực đến hầu như tất cả các lĩnh vực kinh tế, trở thành cuộc *khủng hoảng kinh tế toàn diện của CNTB toàn cầu*.

Cuộc khủng hoảng nổ ra từ Mỹ - đất nước có nền kinh tế lớn nhất và chi phối kinh tế thế giới, lại diễn ra trong bối cảnh toàn cầu hóa, đặc biệt là toàn cầu hóa về tài chính nên "động lượng" của nó rất lớn và "xung lượng" rất mạnh, từ đó tốc độ lan tỏa rất nhanh, phạm vi ảnh hưởng rất rộng và mức độ thiệt hại có thể vô cùng to lớn nếu không được chẩn đoán đúng và có biện pháp ứng phó hữu hiệu. Cuối tháng 10 vừa qua Ngân hàng Trung ương Anh đã đánh giá mức độ thiệt hại cho nền kinh tế thế giới do khủng hoảng gây ra là 1,8 nghìn tỷ USD, nhưng chỉ riêng khoản tiền các chính phủ tung ra để cứu nguy đã lên tới gần gấp đôi con số đó. Do đó nhiều nhận định cho đây là cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất trong gần một thế kỷ qua, không kém cuộc đại khủng hoảng năm 1929.

2.2. Nguyên nhân khủng hoảng

Nguyên nhân trực tiếp, khách quan của cuộc khủng hoảng chủ yếu là do:

*Thứ nhất, quá trình tài chính hóa nền kinh tế*⁵ các nước và toàn thế giới, đi đầu là Mỹ ngày càng sâu rộng, dẫn tới số ngân hàng, thể chế tài chính, công ty cổ phần đại chúng và các dịch vụ tài chính gia tăng mạnh; vì vậy có người cho đây là "cuộc khủng hoảng của tài chính hóa"⁶.

Thứ hai, những tiến bộ của khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và tự động hóa đã cho ra đời máy rút tiền tự động, phần mềm giao dịch và mạng thông tin toàn

5. Theo J. B. Foster: Tài chính hóa là quá trình "... trong đó vai trò truyền thống của tài chính là phục vụ cho sản xuất đã bị đảo ngược, giờ đây tài chính giữ vai trò thống trị đối với hoạt động sản xuất", do đó cơ cấu tích lũy tư bản cũng biến đổi theo hướng chủ yếu từ lĩnh vực dịch vụ tài chính.

6. J. B. Foster(2008), "Tài chính hóa và khủng hoảng của nền kinh tế TBCN", *Thông tin những vấn đề lý luận-Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh* (số 17, tháng 9-2008), tr.29

cầu, nhờ đó đã hình thành nên mạng lưới tài chính điện tử 24/7 và tạo điều kiện cho nhiều loại hình kinh doanh ảo ra đời, phát triển.

Thứ ba, khu vực hóa và toàn cầu hóa kinh tế dẫn đến nhiều vấn đề kinh tế, tài chính, xã hội, môi trường... vượt khỏi tầm kiểm soát của quốc gia.

Sự kết hợp tác động cộng hưởng của các nhân tố trên vừa giúp nâng cao sức mua, mở ra thị trường mới, có cả sức mua và thị trường ảo; vừa tạo điều kiện cho sức sản xuất phát triển mạnh mẽ không kiểm soát được, từ đó đã hình thành nên hiện tượng được gọi là các “bong bóng” kinh tế. Khi các bong bóng vỡ ra, tùy theo độ lớn của nó mà gây ra các chấn động lớn hay nhỏ và bong bóng thị trường bất động sản của Mỹ vừa nổ thực sự là một “bong bóng” khổng lồ.

Về *chủ quan*, cuộc khủng hoảng đã được Paul Krugman⁷ và nhiều người cảnh báo trước như là một tất yếu của chủ nghĩa tư do mới và chủ nghĩa tiêu dùng Mỹ. Bắt đầu từ những năm 1970, do chủ trương đẩy mạnh tư nhân hóa nền kinh tế, giảm bớt tối đa các thể chế và sự can thiệp của nhà nước dẫn đến sự buông lỏng quản lý, giám sát đối với hoạt động của các tập đoàn tài chính, ngân hàng và sự tăng trưởng quá nóng của nền kinh tế. Mặt khác, các quy định, luật pháp của các nước và quốc tế cũng không theo kịp tình hình nên đã không kiểm soát nổi quá trình phát triển, toàn cầu hóa kinh tế, tài chính và thương mại.

Song, *nguyên nhân cơ bản và sâu xa* lại được chủ nghĩa Mác-Lênin cảnh báo từ lâu như là một tất yếu, có tính chu kỳ của CNTB. Lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản cho thấy cứ khoảng 10 năm lại xảy ra một lần khủng hoảng kinh tế, sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất khoảng cách giữa các cuộc khủng hoảng được rút ngắn hơn và có thêm đặc điểm mới. Lúc đầu là khủng hoảng sản xuất “thừa” hàng hóa, về sau nhất là từ bốn thập kỷ trở lại đây khủng hoảng thường là và bắt đầu từ khủng hoảng

tài chính - tín dụng. Đó chính là hệ quả trực tiếp của quá trình tài chính hóa nền kinh tế nói trên.

Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, nguyên nhân sâu xa của khủng hoảng kinh tế là *do mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản*, tức mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa cao của sản xuất và chế độ sở hữu tư nhân TBCN về tư liệu sản xuất, hay nói cách khác là mâu thuẫn giữa khả năng to lớn của nền sản xuất xã hội và sức mua hạn chế của đại bộ phận nhân dân. Khủng hoảng kinh tế là cái mồi của những chu kỳ tái sản xuất. Trong điều kiện quan hệ sản xuất TBCN, nền kinh tế chỉ có thể phát triển thông qua những cuộc khủng hoảng bởi nó đạt trình độ xã hội hóa cao nên năng suất lao động rất cao, của cải được tạo ra rất nhiều nhưng lại nằm trong tay một số ít người, trong khi nhu cầu tiêu dùng có khả năng thanh toán, tức sức mua của đại bộ phận người dân trong xã hội lại hạn chế. Nguyên nhân của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu lần này cũng chính do mâu thuẫn cơ bản đó, nó chỉ khác ở chỗ *mâu thuẫn được bộc phát ra trong điều kiện, bối cảnh tài chính hóa, tin học hóa, toàn cầu hóa kinh tế và CNTB đã trở thành CNTB toàn cầu*. Từ đặc điểm đó cho nên mức độ, phạm vi tác động của nó là rất nhanh và vô cùng rộng lớn.

Nguyên nhân cơ bản của cuộc khủng hoảng quyết định *thực chất đây là cuộc khủng hoảng kinh tế TBCN trong bối cảnh, trình độ phát triển mới của CNTB*. Nếu phân tích sâu hơn về mặt chế độ sở hữu⁸, chúng ta sẽ thấy đây là một trong chuỗi các cuộc khủng hoảng trong quá trình chuyển hóa tự nhiên, từng bước từ CNTB sang CNXH trên phạm vi toàn cầu.

Ở các cuộc khủng hoảng trước đây, mâu thuẫn này được giải quyết chủ yếu là tự phát theo cách nhiều doanh nghiệp thua lỗ,

7. Người vừa đoạt giải Nobel kinh tế năm 2008.

8. Vấn đề này bước đầu được phân tích trong đề tài NCS “Cấu thành sở hữu và vận dụng vào thực tiễn Việt Nam” của cùng tác giả.

đóng cửa, phá sản làm cho quy mô sản xuất kinh doanh bị thu hẹp dần, đến mức phù hợp với khả năng tiêu thụ của thị trường thì bắt đầu hồi phục. Ngày nay, thông tin nhanh và loài người ngày càng hiểu được quy luật của khủng hoảng nên có nhiều biện pháp ngăn chặn hiệu quả, hạn chế được nhất định tác hại của nó; nhất là biết sử dụng các công cụ của nhà nước để kiểm soát, điều chỉnh nền kinh tế, đặc biệt là sử dụng công cụ tài chính, tín dụng... để kích cầu đầu tư đổi mới công nghệ và kích cầu tiêu dùng, nâng cao sức mua của xã hội bằng các chính sách phân phối lại theo kiểu nhà nước phúc lợi chung, hay cho vay để khuyến khích tiêu dùng. Cho nên có ý kiến cho rằng “bản chất của tư bản tài chính ngày nay là có xu hướng “say mê” nợ: nó cần ngày càng nhiều nợ chỉ để giữ động lực cho tăng trưởng”⁹. Tuy nhiên, trong khuôn khổ CNTB thì phương thuốc chữa trị khủng hoảng và đình trệ kinh tế lại cũng chính là tác nhân đưa tới chu kỳ khủng hoảng, đình trệ mới mà việc cho vay nhà ở dưới chuẩn ở Mỹ và nhiều nước khác là một chứng minh, bởi đó chỉ là những phương thuốc chữa trị triệu chứng, không phải là căn nguyên.

3. Tác động của cuộc khủng hoảng đến kinh tế thế giới và Việt Nam

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vừa nổ ra còn đang diễn biến phức tạp, có nhiều nhận định, dự đoán khác nhau, thậm chí trái ngược nhau. Nhiều dự báo nhanh chóng được điều chỉnh theo cả 2 hướng tốt hoặc xấu hơn, từ đó hình thành hai trường phái bị quan và lạc quan.

3.1. Tác động của cuộc khủng hoảng đến nền kinh tế thế giới

• *Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và nhiều nhà phân tích nhận định hầu hết các khu vực trên thế giới đều bị tác động mạnh và sẽ xảy ra tình trạng suy thoái toàn cầu trong năm 2009*¹⁰.

Mỹ rơi vào đại suy thoái. Nhật Bản, Châu Âu sẽ tăng trưởng âm; các nước công nghiệp có thể rơi vào tình trạng của Nhật Bản

những năm 1990, đó là lãi suất 0%, giá cả giảm và không có tăng trưởng. Đầu tháng 10-2008, IMF dự đoán năm 2009 các nền kinh tế phát triển sẽ tăng trưởng 0,5%, nhưng đến ngày 06-11-2008 lại cho rằng sẽ giảm 0,3% và đây là lần đầu tiên kể từ sau chiến tranh thế giới lần thứ II, các nền kinh tế phát triển có tăng trưởng âm, đứng đầu là Anh (-1,3%), tiếp đến là Đức (-0,8%), Mỹ và Tây Ban Nha (-0,7%); một số nước khác như Nga chỉ tăng trưởng 3,5%, Trung Quốc 8,5%... Đầu tháng 10, IMF cũng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2009 khoảng 3%, nhưng sau đó đã điều chỉnh là 2,2%.

Theo dự báo, nguồn vốn đầu tư vào các nền kinh tế mới nổi BRIC (Braxin, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc) sẽ giảm mạnh, từ mức 750 tỷ USD vào năm 2008 xuống còn khoảng 350 tỷ USD vào 2009; và các nước đang phát triển cũng giảm. Do đó, các nước phụ thuộc vào nguồn vốn nước ngoài để tăng trưởng sẽ bị khát vốn và đồng bản tệ có thể mất giá thêm. Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO) cũng cảnh báo, ngoài thiên tai, nếu do khó khăn về tài chính các nước giảm viện trợ cho các nước nghèo, giảm dự trữ lương thực và đầu tư cho nông nghiệp, thì có thể tái diễn khủng hoảng lương thực vào năm 2009 và số người nghèo khổ, thiếu đói sẽ tăng lên. Đặc biệt, hội nghị cấp cao APEC lần thứ 16 được tổ chức tại Lima (Peru) ngày 23-11 đã nhận định trong 18 tháng tới, thế giới sẽ vượt qua “con bão” tài chính toàn cầu đang đe dọa nhấn chìm thế giới vào suy thoái kinh tế hiện nay¹¹.

• *Khủng hoảng thúc đẩy thay đổi tư bản cố định, đổi mới công nghệ, tạo ra các nguồn cầu mới, do đó sẽ xuất hiện lĩnh vực kinh tế,*

9. J. B. Foster(2008), “Tài chính hóa và khủng hoảng của nền kinh tế TBCN”, sđd tr.30.

10. Tuổi trẻ online, ngày 16-11-2008, chuyên mục Thế giới: “Hội nghị thượng đỉnh về khủng hoảng tài chính: tăng cường kiểm soát hệ thống tài chính”.

11. Tuổi trẻ online, ngày 25-11-2008, chuyên mục Thế giới: “APEC 16 kết thúc trong niềm tin”.

công nghệ mới bùng nổ. Số tiền dư thừa mất hướng hiện nay sẽ được đầu tư vào một vài ngành mới, tầng công nghệ mới, có thể là công nghệ xanh, công nghệ sạch, năng lượng có thể tái tạo, thân thiện môi trường sẽ phát triển. Theo đó, thị trường cơ chế phát triển sạch (CDM), thị trường CO₂ sẽ có thể phát triển mạnh trong tương lai...

• *Trước mắt, những nước nhập khẩu sẽ có lợi; các nước xuất khẩu, có thể mạnh du lịch, phụ thuộc vốn đầu tư nước ngoài sẽ khó khăn, bất lợi*: giá tư liệu sản xuất, nguyên vật liệu đầu vào, thực phẩm... giảm sẽ có lợi cho các nước nhập khẩu, đặc biệt là những nước biết nắm bắt thời cơ để nhập khẩu hàng hóa vốn với giá rẻ cho phát triển. Các nước có tăng trưởng nhờ xuất khẩu, du lịch và vốn nước ngoài sẽ bị ảnh hưởng xấu. Những nước quá phụ thuộc vào luồng vốn bên ngoài, thâm hụt tài khoản vãng lai lớn, thâm hụt ngân sách lớn, dự trữ ngoại tệ ít sẽ bị tác động xấu.

• *Cuộc khủng hoảng nổ ra từ "thần tượng của thế giới tự do" khiến nhiều người cho rằng "chủ nghĩa tự do mới" và mô hình kinh tế kiểu Mỹ đã sụp đổ, các nước sẽ quay lại với mô hình kinh tế thị trường có điều tiết của nhà nước và lý thuyết phát triển bền vững sẽ có bước tiến mới*. Nền kinh tế các nước vẫn tiếp tục mở cửa, hội nhập, lúc đầu có thể dè dặt lại, sau đó sẽ tiếp tục hội nhập mạnh mẽ, nhưng có sự quản lý, kiểm soát chặt chẽ hơn của nhà nước mỗi nước và các tổ chức quốc tế sẽ có vai trò tăng lên như tiền thân của "nhà nước toàn cầu".

Mỹ đã được coi là nước có nền kinh tế hiện đại, có năng suất cao nhất và là nơi các nước gửi tiền tiết kiệm, đặt niềm tin. Lý thuyết "thị trường tự do là tốt nhất", "thị trường biết tất cả" của Mỹ đã được nhiều người tán phục, suy tôn; nhưng cuộc khủng hoảng lại nổ ra chính từ nước Mỹ và ngày càng trầm trọng, buộc Chính phủ Mỹ và các nước phải sử dụng nhiều biện pháp mạnh mẽ, thậm chí chưa từng có để can thiệp sâu vào thị trường¹² đã khiến nhiều người cho chủ nghĩa tư bản tự do kiểu Mỹ đã phá sản.

Các nước đang đi tìm mô hình phát triển mới, vừa có sự quản lý của nhà nước vừa đảm bảo tự do. Bởi thị trường luôn tạo ra bong bóng, cho nên cần có vai trò nhà nước để bong bóng không bị thổi quá to, gây nổ; và trong điều kiện cạnh tranh quốc tế ngày càng quyết liệt thì vấn đề không phải là cần có một chính phủ lớn hay không cần, mà là làm sao để có một chính phủ thông minh. Từ đó, nhiều người đang đề cao mô hình của Trung Quốc, Đức, Thụy Điển; đặc biệt gần đây nhiều người quay lại tìm hiểu, nghiên cứu học thuyết và bộ Tư bản của Mác. Tổng thống Pháp N. Xác-cô-di cho rằng coi thị trường luôn luôn đúng là một ý tưởng điên rồ và các chính phủ ngày nay phải là chính phủ kinh tế và Tổng thống G. Bush cũng đã thấy cần có sự cân bằng giữa nhà nước và thị trường.

• *Qua khủng hoảng, thế giới sẽ có nhiều thay đổi theo hướng hình thành một trật tự mới và các nước sẽ chuyển sang một trạng thái mới, cao hơn trong quá trình tiến hóa từ CNTB lên CNXH*:

Trước tình hình các nước phát triển như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản rơi vào suy thoái trong khi các nền kinh tế mới nổi BRIC chỉ suy giảm tăng trưởng, nhiều người nhận định vị thế, vai trò của BRIC sẽ được nâng cao và một trật tự thế giới mới đa cực sẽ được hình thành rõ hơn trong thời gian tới. Khủng hoảng tất yếu dẫn tới một cuộc cải cách, cải tổ sâu rộng toàn nền kinh tế thế giới, nhất là ở khâu lĩnh vực trực trực. Liên hợp quốc và EU đã kêu gọi xây dựng "một trật tự toàn cầu mới", "quản trị thế giới mới" với yêu cầu phải dựa trên cơ sở minh bạch; trách nhiệm, giám sát qua biên giới và quản trị toàn cầu, bảo đảm các nền kinh tế phải trở về với giá trị thực. Các nhà lãnh đạo trên thế giới kêu gọi cải cách và tập trung hóa hệ

12. Cụ thể như sử dụng tiền công để tiếm quyền kiểm soát hoặc mua cổ phần chi phối, tái quốc hữu hóa các ngân hàng, tập đoàn tư nhân; yêu cầu phải có quy chế giám sát và quản lý chặt chẽ hơn của nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức tài chính...

thống tài chính - tiền tệ toàn cầu dựa trên 3 trụ cột Châu Á, Châu Âu và Mỹ. Liên hợp quốc vừa thành lập đội đặc nhiệm về cải cách hệ thống tài chính.

Khủng hoảng chứa đựng tính cách mạng. Khủng hoảng TBCN tất yếu phá hoại nghiêm trọng sức sản xuất, nhưng cũng có lợi nhất định cho CNXH cả về mặt tư tưởng, chính trị và kinh tế. Về tư tưởng và chính trị, qua khủng hoảng nhất định ngày càng có nhiều trào lưu tư tưởng và phong trào chính trị XHCN sẽ trỗi dậy. Điều này bước đầu đã được thể hiện qua việc gần đây có nước châu Mỹ Latin (Venezuela) tuyên bố đi theo CNXH. Ở các nước phát triển, nhiều người đang quay lại nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Vừa qua, do CNXH lý thuyết và hiện thực lâm vào khủng hoảng thoái trào, trong khi CNTB tiếp tục phát triển mạnh mẽ nên người ta đề cao chính sách có hiệu quả, suy tôn các khoa học kinh tế ứng dụng, coi thường kinh tế chính trị học, xem nhẹ, thậm chí phủ nhận vai trò của hệ tư tưởng; song qua cuộc khủng hoảng này, vai trò quan trọng của kinh tế chính trị và hệ tư tưởng sẽ được khôi phục, người ta sẽ thấy rõ hơn để có hệ thống chính sách hiệu quả phải dựa trên một hệ tư tưởng đúng đắn khoa học, dĩ nhiên sẽ là hệ tư tưởng dựa trên tư duy đổi mới. Tuy nhiên, cũng không loại trừ có trường hợp quay trở lại tư tưởng cực đoan như trước.

Về kinh tế, khủng hoảng giống như một cuộc "chọn lọc tự nhiên", những "cá thể", "quần thể" yếu ớt, thiếu sức sống sẽ bị thải loại, còn những cá thể, quần thể có ưu thế sẽ phát lên mạnh mẽ. Từ đó sẽ dẫn đến tích tụ và tập trung tư bản cao hơn, xã hội hóa, toàn cầu hóa sản xuất và sở hữu sâu rộng hơn. Khủng hoảng dẫn đến suy thoái kinh tế, tác động xấu nhiều mặt, nhưng cũng buột các nước xích lại gần nhau hơn, cùng nhau liên kết chống khủng hoảng, tiếp tục củng cố phát triển nền kinh tế - tài chính toàn cầu mặc dù vẫn cạnh tranh, đối đầu nhất định. Sau khi được củng cố, quản trị,

kiểm soát tốt hơn, hệ thống kinh tế và tài chính toàn cầu sẽ có bước phát triển mới, quá trình tài chính hóa và nhất thể hóa kinh tế thế giới sẽ tiếp tục được đẩy mạnh và đạt trình độ phát triển mới về chất. Tổng Thống Nga Đ. Mết-Vê-Đép cho rằng thế giới hiện đang chuyển từ "Chủ nghĩa tư bản có điều tiết" sang "Chủ nghĩa xã hội tài chính".

Nói chung quá trình tiến hóa từ CNTB lên CNXH với tư cách là một quá trình tự nhiên của lịch sử sẽ có bước nhảy mới về chất. Nếu phân tích sâu cấu trúc của quan hệ sở hữu về các mặt chủ thể, đối tượng, quản lý, sử dụng và phân phối lợi ích... sẽ thấy tính chất XHCN của sở hữu ở các nước trên thế giới, ở cả cấp độ vi mô và vĩ mô sẽ có bước chuyển hóa mới về chất, tức tính chất XHCN của các hình thức và chế độ sở hữu hiện thực sẽ được hình thành một cách "tự nhiên" nhiều hơn, đạt trình độ cao hơn, rõ nét hơn. Qua đó sẽ cho thấy rõ hơn tính chất quá độ lên CNXH của thời đại ngày nay trong sự vận động hiện thực của thế giới, chứ không chỉ trong lý thuyết, tuyên truyền.

• Do ngày nay thông tin nhanh và con người ngày càng nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn các quy luật khách quan, có khả năng chẩn đoán và chữa trị có hiệu quả hơn những triệu chứng cũng như căn nguyên của các hiện tượng kinh tế xã hội, cho nên *tuy khủng hoảng lan nhanh và có khả năng gây ra đại suy thoái toàn cầu, nhưng cũng có thể sẽ được nhận diện, khắc phục nhanh hơn và có khả năng hạn chế được tác hại của nó.* Từ đó, chu kỳ khủng hoảng cũng sẽ được rút ngắn. APEC 16 nhận định khủng hoảng sẽ được khắc phục trong vòng 18 tháng, song chúng ta có thể hy vọng nhanh hơn: từ nay đến đầu năm 2009, tình hình toàn cục sẽ được nhận diện và phác đồ điều trị đồng bộ, hiệu quả sẽ được triển khai; đến cuối năm 2009, hoặc đầu năm 2010 có thể thấy rõ hiệu quả về mặt triệu chứng, nhưng về căn nguyên, tức mâu thuẫn cơ bản của CNTB có lẽ ít nhất cũng phải trải qua vài

chu kỳ khủng hoảng lớn nữa, tương đương với vài thập kỷ tới, khi mà quá trình nhất thể hóa thế giới đạt tới đỉnh cao.

3.2. Tác động của cuộc khủng hoảng đến nền kinh tế Việt Nam

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu có tác động đến Việt Nam hay không, tác động như thế nào, mức độ ra sao đang có nhiều ý kiến khác nhau. Để có thể đưa ra nhận định sát đúng, cần thấy rằng những ảnh hưởng của nó chủ yếu trên các mặt: xuất nhập khẩu, nguồn kiều hối, nguồn vốn đầu tư trực tiếp, gián tiếp của nước ngoài, lượng khách du lịch đến và chi tiêu tại Việt Nam, mối quan hệ dây chuyền của các ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và các ngân hàng Việt Nam có quan hệ với nước ngoài, tác động tâm lý đến thị trường trong nước, nhất là thị trường chứng khoán, vàng, ngoại tệ, bất động sản...

Nhiều nhận định lạc quan cho rằng “Cho đến nay cuộc khủng hoảng tài chính của Mỹ chưa tác động rõ rệt, trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam”, hoặc “tác động trực tiếp ... cho tới thời điểm này (tháng 10-2008) là chưa có, nhưng có tác động gián tiếp ở mức độ không lớn, không nhiều...”¹³. Thậm chí có ý kiến cho khủng hoảng mang lại cho Việt Nam nhiều cơ hội: do kinh tế, chính trị, xã hội ở Việt Nam ổn định trong khi nhiều nước khác rối ren, từ đó dòng vốn đầu tư và khách du lịch sẽ hướng vào Việt Nam, cho nên có thể sẽ tiếp tục tăng, chứ không giảm; mặt khác do thu nhập giảm, để tiết kiệm chi tiêu người tiêu dùng các nước sẽ chọn hàng Trung Quốc và Việt Nam để mua sắm vì giá rẻ tuy chất lượng có thấp hơn...

Ý kiến khác lại cho rằng đối với Việt Nam, cuộc khủng hoảng sẽ đến chậm, nhưng ở lâu, không chỉ năm 2009 và sẽ gây thiệt hại không nhỏ, do nội lực của nền kinh tế nước ta còn yếu và đã hội nhập mức độ vào nền kinh tế thế giới, nhất là sau khi gia nhập WTO. Hiện tượng đến chậm là do Việt Nam đối với Mỹ, Châu Âu có “độ trễ”, cũng giống như “vùng hạ lưu đối với thượng

nguồn”, số dĩ còn lạc quan là do “nước” chưa đổ tới. Thậm chí có ý kiến cho khó khăn có thể kéo dài 5-10 năm. “Việt Nam dự trữ 21-22 tỷ USD không ăn thua gì”.

Qua trực tiếp làm việc, nắm tình hình ở một số quận trọng điểm và sở, ngành chức năng của thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Bình Dương vào những ngày cuối tháng 11-2008 cho thấy: những tháng gần đây sức mua trên thị trường nội địa và xuất khẩu giảm rõ rệt, hàng hóa tiêu thụ khó khăn, nhiều mặt hàng giảm giá (chỉ số giá CPI của thành phố Hồ Chí Minh tháng 11 tiếp tục giảm 0,69% so tháng 10, giá xuất khẩu gạo, cà phê, cao su giảm mạnh...), các doanh nghiệp đẩy mạnh chính sách khuyến mãi để kích cầu; nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ báo cáo thuế với doanh thu và lợi nhuận sụt giảm; số doanh nghiệp đăng ký mới trong 10 tháng đầu năm 2008 giảm và số đóng cửa, ngưng hoạt động tăng hơn so với cùng kỳ 2007; nhiều doanh nghiệp có nhu cầu nhưng không vay được vốn hoặc không dám vay do lãi suất cao, nhưng cũng có không ít doanh nghiệp cho rằng nếu có vốn cũng không biết làm gì; đã có một số doanh nghiệp cắt giảm lao động, thu hẹp sản xuất, thậm chí phá sản, có chủ doanh nghiệp là người nước ngoài bỏ trốn... Ngoài ra, thị trường bất động sản ở thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục giảm mạnh. Thị trường chứng khoán gần đây diễn biến tương đối đồng điệu với thị trường thế giới và đã rơi đến tận đáy khi chỉ số HaSTC giảm xuống dưới mức khởi điểm (100) vào cuối tháng 11. Từ tình hình đó, một số quan chức thành phố nhận định sản xuất kinh doanh năm tới sẽ rất khó khăn, thuế thu từ doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể không tăng, hoặc mức tăng thấp hơn 2008. Hiện nay gần đến Tết đã có biểu hiện nhiều doanh nghiệp cắt giảm lao động để “chạy” chính sách lương, thưởng. Thị trường

13. Nguyễn Đắc Hưng (2008), “Cuộc khủng hoảng tài chính tại Mỹ và những tác động của nó”, *Tạp chí Cộng sản* (số 793-11/2008), tr. 102 và 103.

vào dịp Noel và Tết năm nay có thể không nhận nhịp hơn các năm. Nhiều tỉnh phía Nam, chưa đầy 3 tháng đã thay đổi nhận định tình hình và đề nghị Trung ương cho giảm chỉ tiêu tăng trưởng GDP trong năm 2009...

Tình hình đó rõ ràng là do tác động trực tiếp của các giải pháp kiềm chế lạm phát, nhưng không phải không có dấu hiệu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu. Lãnh đạo một tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long cho rằng khủng hoảng đã có tác động rõ rệt đến việc xuất khẩu lúa gạo và thủy sản của tỉnh, tuy các nước vẫn có nhu cầu nhưng do các đầu mối phân phối lương thực, thực phẩm trên thế giới đều có mối quan hệ chặt chẽ với các tập đoàn tài chính, ngân hàng nên bị liên đới, không có vốn để mua hàng. Qua đó cho thấy *tình hình kinh tế Việt Nam chịu sự tác động kép của 2 nhân tố*: trước hết là lạm phát và hệ quả của các chính sách kiềm chế lạm phát trong nước, và tiếp theo khủng hoảng kinh tế toàn cầu, cho nên mức độ khó khăn, thiệt hại có thể không nhỏ và kéo dài hơn. Nếu như APEC 16 vừa qua nhận định khủng hoảng tài chính thế giới sẽ được khắc phục trong vòng 18 tháng, tức vào khoảng giữa đầu năm 2010, thì khó khăn của kinh tế Việt Nam có thể lâu hơn. Điều đó vừa do độ trễ nói trên, vừa do nguyên nhân tác động kép. Cần thấy rằng Việt Nam có thể là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nhất ở Châu Á do nội lực của nền kinh tế Việt Nam còn yếu, tăng trưởng dựa nhiều vào nguồn lực bên ngoài (kiểu hối, đầu tư nước ngoài,...), xuất khẩu chiếm gần 3/4 GDP, thị trường xuất khẩu chính lại là Mỹ, Nhật, EU. Các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sử dụng nhiều lao động, nên thất nghiệp sẽ gia tăng...

Tuy nhiên, tình hình kinh tế Việt Nam trong năm 2009 và những năm tới như thế nào, chịu sự tác động bất lợi hay thuận lợi nhiều hơn, khó khăn sẽ được khắc phục nhanh hay kéo dài phụ thuộc rất lớn vào

việc nắm bắt tình hình và chủ trương đối sách của chúng ta, nhất là sự điều hành trực tiếp của Chính phủ. Trong họa có phúc, kết quả của dự báo có thể sẽ khác nhiều nếu như những thành tựu, ưu điểm trong lãnh đạo, điều hành kinh tế đất nước được phát huy và những yếu kém, bất cập được khắc phục tốt.

4. Đối sách với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu

Như trên đã nói, nền kinh tế Việt Nam đã và đang chịu sự tác động kép của 2 nhân tố: lạm phát trong nước và khủng hoảng tài chính toàn cầu. Đối với nhân tố thứ nhất, từ tháng 4-2008, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã triển khai thực hiện đồng bộ 8 nhóm giải pháp cụ thể và đến nay đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng. Lạm phát được kiềm chế nhưng bên cạnh đó cũng đã xuất hiện dấu hiệu giảm phát¹⁴, giảm cầu và suy giảm tăng trưởng kinh tế. Trong khi đó tác động của nhân tố thứ hai vẫn chưa lường hết được và chưa có đối sách toàn diện, mặc dù trong phiên họp thường kỳ tháng 11-2008 vừa qua, Chính phủ đã chủ động thảo luận và đề ra 5 giải pháp trọng tâm, cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, ứng phó với tác động của cuộc khủng hoảng¹⁵.

Dấu hiệu suy giảm tăng trưởng của Việt Nam có nguyên nhân kép, đang nổi lên như là vấn đề thời sự kinh tế nóng bỏng nhất hiện nay, cho nên việc đề ra những giải pháp cấp bách để ngăn chặn là hết sức cần thiết; song cũng cần có những chủ trương, giải pháp căn cơ và toàn diện để ứng phó có hiệu quả với cuộc khủng hoảng:

14. Chỉ số giá tiêu dùng liên tiếp giảm trong 10 và 11-2008 tương ứng là 0,19% và 0,76%.

15. Theo Tuổi trẻ, ngày 03-12-2008, trong chuyên mục Thời sự: "Chính phủ họp thường kỳ: ngăn chặn suy giảm, duy trì tăng trưởng", tr.3, Thủ tướng Chính phủ đã kết luận 5 giải pháp trọng tâm đó là: tập trung thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh xuất khẩu; kích cầu đầu tư và tiêu dùng, thực hiện chính sách tài chính - tiền tệ linh hoạt, hiệu quả; tiếp tục thực hiện sâu rộng chính sách an sinh xã hội; quyết liệt, linh hoạt, kịp thời và hiệu quả trong tổ chức, chỉ đạo điều hành cho phù hợp tình hình mới.

• *Thứ nhất, cần tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thông tin, dự báo tình hình trong nước và thế giới.* Đây không chỉ là khâu yếu của Việt Nam mà ngay một cường quốc như Mỹ, Tổng thống G. Bush còn thừa nhận nắm thông tin về Irắc không đúng và không dự báo được khủng hoảng xảy ra. Qua đó cũng như qua bài học xuất khẩu gạo và điều hành chính sách tài chính - tiền tệ càng cho thấy công tác thông tin, dự báo là điều kiện tiên quyết để có chủ trương, chính sách đúng và điều hành trúng. Điều cần lưu ý là sự bùng nổ thông tin cũng có mặt trái là dễ bị các thế lực chi phối thông tin thao túng và việc chất lọc thông tin xác thực có thể khó khăn hơn. Hiện nay, ở Việt Nam đang có vấn đề cần được làm rõ là vì sao tốc độ tăng trưởng của hầu hết các tỉnh, thành phố đều ở mức cao 2 con số, nhưng tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế chỉ ở mức 6,5-7%, điều này phải chăng là do khu vực kinh tế trung ương quản lý (không được tính vào tăng trưởng của địa phương) tăng trưởng quá kém, hay là kỹ thuật tính toán chưa chính xác?

• *Thứ hai, trên cơ sở nắm chắc diễn biến tình hình trong nước và quốc tế, cần có các chủ trương, giải pháp ứng phó phù hợp, kịp thời nhằm ngăn chặn có hiệu quả suy giảm kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển và đảm bảo tốt an sinh xã hội.* Vấn đề này Chính phủ đã nêu giải pháp, ở đây cần chú ý thêm là cần chủ động ứng phó với những tác hại của khủng hoảng, đồng thời phải biết tranh thủ những cơ hội do nó mang lại và tranh thủ tình thế các nước khó khăn để vươn lên khắc phục sự tụt hậu của chúng ta. Chủ yếu là: phải chủ động đề phòng và ứng phó với tình hình kiểu hối, đầu tư nước ngoài, du lịch, xuất khẩu sụt giảm. Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ đổi mới kỹ thuật, liên kết, hợp lý hóa sản xuất kinh doanh, hỗ trợ không để phá sản hàng loạt. Nhất là cần nhanh chóng triển khai chính sách kích cầu trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển hướng thị trường xuất khẩu, ngăn

chặn có hiệu quả hàng tiêu dùng giá rẻ từ bên ngoài tràn vào vì nhập khẩu đang có xu hướng tăng trở lại, nhưng có chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp tranh thủ nhập công nghệ cao để đổi mới kỹ thuật; đồng thời phải chú ý thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội phù hợp với từng loại đối tượng, không để thất nghiệp tràn lan, thiếu đói xảy ra có thể dẫn đến xã hội bất an.

• *Thứ ba, qua khủng hoảng cho thấy sự sáng suốt khi chọn lựa CNXH và mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN để xây dựng và phát triển đất nước.* Bởi chỉ có CNXH mới có thể giải quyết được mâu thuẫn cơ bản của CNTB, khắc phục được khủng hoảng kinh tế TBCN có tính chu kỳ, mặc dù trong xã hội XHCN đích thực cũng có thể sẽ nảy sinh mâu thuẫn mới. Do đó cần phải tích cực hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kiên định mục tiêu lý tưởng XHCN trên nền tảng tư duy đổi mới chứ không phải quay trở lại với mô hình CNXH trước đây. Trước sự phá sản của “Chủ nghĩa tự do mới” do cuộc khủng hoảng nổ ra chính từ xứ sở của nó, gần đây đã có nhiều người lập luận đề cao vai trò can thiệp của nhà nước và đề nghị tăng cường khu vực kinh tế nhà nước. Điều đó không phải là sai, qua xử lý các tình huống phát sinh do lạm phát càng cho thấy rõ vai trò quan trọng của quản lý nhà nước và kinh tế nhà nước, song cần chú ý là trong điều kiện cạnh tranh quốc tế ngày càng quyết liệt và đối với tình hình thực tế Việt Nam thì vấn đề không phải là cần có bộ máy nhà nước và khu vực kinh tế nhà nước lớn, “nhà nước nhiều hơn, thị trường ít hơn”, mà là nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hoạt động của kinh tế nhà nước. Nói chung là cần xây dựng một nhà nước vững mạnh, trong sạch, “thông minh”, nắm vững quy luật, tác động ít nhưng hiệu quả cao, có như thế mới hạn chế được tham nhũng, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế, đương đầu tốt hơn với cuộc khủng hoảng hiện nay và cả sau này.

• Thứ tư, phải chú trọng xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Để bảo đảm phát triển bền vững khi hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới đòi hỏi Việt Nam phải ra sức tranh thủ tối đa ngoại lực, nhưng phải coi phát huy nội lực là quyết định. Phải xác định cơ cấu ngành và nền kinh tế hợp lý, có tính linh hoạt cao trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Điều này lại đòi hỏi Việt Nam phải đánh giá đúng lợi thế và xác định đúng vai trò của mình trong phân công lao động quốc tế và chuỗi giá trị toàn cầu, để từ đó có chiến lược sản phẩm quốc gia và từng vùng, miền phù hợp, linh hoạt nhằm tập trung nâng cao khả năng cạnh tranh, thâm nhập thị trường thế giới, chủ động khâu tiêu thụ, xuất khẩu, khắc phục tốt tình trạng sản xuất kinh doanh tự phát, manh mún, chạy theo phong trào dẫn đến hàng hóa ứ đọng thường xuyên, có tính chu kỳ. Đây là một bài học lớn về thị trường “học mãi chưa thuộc”. Mặt khác, qua khủng hoảng cũng cho thấy cần phải chủ động bảo đảm tốt các cân đối lớn về tài chính - tiền tệ, nguyên nhiên vật liệu, đặc biệt là an ninh lương thực và năng lượng quốc gia... để nền kinh tế có khả năng chịu đựng, giữ được sự phát triển tương đối ổn định, không rơi vào khủng hoảng do âm mưu của kẻ xấu hoặc do khủng hoảng toàn cầu tác động gây ra.

Tóm lại, cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện nay đã nhanh chóng lan rộng, đạt đến cao trào, làm cho Mỹ đang rơi vào đại suy thoái, kéo theo Châu Âu, Nhật Bản và nhiều nước khác trên thế giới, bất chấp mọi

nỗ lực cứu nguy của các chính phủ. Thực chất đây là cuộc khủng hoảng kinh tế toàn diện của CNTB toàn cầu, là hệ quả trực tiếp của mâu thuẫn của CNTB diễn ra trong bối cảnh tài chính hóa, tin học hóa và toàn cầu hóa sâu rộng nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng một mặt phá hoại nghiêm trọng lực lượng sản xuất toàn cầu, gây ra nhiều hậu quả chính trị - xã hội; mặt khác sẽ thúc đẩy ra đời lĩnh vực công nghệ mới, thị trường mới và sức sản xuất mới, đưa thế giới phát triển lên trình độ mới, cao hơn trong quá trình tiến hóa từ CNTB lên CNXH.

Việt Nam chịu sự tác động “kép” bởi hệ quả của lạm phát và khủng hoảng kinh tế thế giới nên mức độ ảnh hưởng có khả năng lớn, kéo dài; có thể là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất ở Châu Á do nội lực còn yếu, tăng trưởng dựa nhiều vào xuất khẩu và đáng kể vào ngoại lực. Qua khủng hoảng càng cho thấy sự lựa chọn mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là đúng đắn. Giải pháp cơ bản để ứng phó và ngăn ngừa khủng hoảng là phải nâng cao khả năng thông tin, dự báo, tích cực hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và chú trọng xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong quá trình hội nhập quốc tế. Song, nhanh chóng triển khai chính sách kích cầu trong nước có hiệu quả, đi đôi với hỗ trợ chuyển hướng xuất khẩu và hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội đang là yêu cầu trọng tâm, cấp bách hiện nay./.